TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số: 17/2021/HS-ST Ngày 23 – 4 – 2021	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Son.

Ông Trần Thành Khẩn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy QuAg, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị LA – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Đình A sinh năm 2000 tại Mỹ Đức – Hà Nội; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình K và bà Nguyễn Thị A; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không.

- *Tiền án:* Có 01 tiền án. Tại bản án số: 54/2018/HSST ngày 12/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2020 đến ngày 20/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị A sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Lê Đình K sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Ông Trần Văn H sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Mạnh C sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị T sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Mạnh K sinh ngày 18/11/2002; *người đại diện theo pháp luật của Anh K:* Ông Nguyễn Mạnh Y sinh năm 1973 (bố) và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1974 (mẹ); *người đại diện theo ủy quyền của ông Yên, bà Túy:* Chị Bùi Thị T sinh năm 1998; cùng cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 13 giờ ngày 10/7/2020, Lê Đình A rủ và Nguyễn Mạnh C đồng ý cùng nhau trộm cắp đôi loa của bà Nguyễn Thị A. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, thấy mẹ mình là bà A đi vắng, A gọi điện rủ Chí đến nhà để lấy đôi loa. Chí nhận lời, điều khiển xe máy Honda biển kiểm soát 29E1-078.74 của Ah Nguyễn Mạnh K đi đến, dựng xe trước cổng nhà A. C vào nhà, A mở của buồng, đi vào tháo giắc của đôi loa thùng ra; A và Chí mỗi người bê một chiếc loa mang ra xe của C. Chí điều khiển xe chở đôi loa đi bán nhưng không được nên đã mAg về nhà Chí tại thôn Y, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội và bảo vợ là Bùi Thị c đưa cho Chí 1.500.000 đồng để mua đôi loa sử dụng nhưng chị T không biết đôi loa là tài sản do Chí và A trộm cắp mà có. Sau đó, Chí quay lại nhà A và đưa cho A 1.500.000 đồng, A đã ăn tiêu hết. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bà A phát hiện tài sản của mình bị trộm cắp và có đơn trình báo Công A xã Đ. Ngày 11/7/2021, Lê Đình A và Nguyễn Mạnh C đến Công an huyện Mỹ Đức đầu thú, thừa nhận: Chiều ngày 10/7/2020, Nguyễn Mạnh Chí và Lê Đình A đã trộm cắp 01 đôi loa thùng tại nhà bà Nguyễn Thị A. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đôi loa thùng nhãn hiệu BMB, màu đen, kích thước (51x29,5x30) cm; model CS – 450 MK III tại nhà của Nguyễn Mạnh Chí.

- *Về các vấn đề khác của vụ án*:

Ngày 11/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức có yêu cầu định giá tài sản số: 27. Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 31/KL-HĐĐG ngày 11/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng

hình sự huyện Mỹ Đức kết luận: *"02 chiếc loa nhãn hiệu BMB màu đen đã qua sử dụng Model CS-450 V MK III, công suất loa 8 ôm-450W, suất sứ của loa Made in JAPA; tài sản mua, đưa vào sử dụng từ tháng 12/2019; giá trị còn lại tại thời điểm (đã trừ khấu hao) là 1.350.000 đồng/02 chiếc".*

Ngày 27/7/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 38, trả lại tài sản bị trộm cắp cho bị hại và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đối với Nguyễn Mạnh C: là người cùng Lê Đình A lén lút chiếm đoạt tài sản nhưng tài sản bị chiếm đoạt trị giá dưới 2.000.000 đồng và đối tượng không có tiền án, tiền sự nên hành vi này không cấu thành tội phạm. Ngày 16/10/2020, Trưởng Công an huyện Mỹ Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 291/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Mạnh C là đúng pháp luật.

Đối với xe máy Honda biển kiểm soát 29E1-078.74: đăng ký đứng tên ông Tống Đức Hòa và ông Hòa đã bán cho một người không quen biết; tháng 01/2020, Nguyễn Mạnh K (em trai C) đã mua xe trên giá 11.800.000 đồng của Anh Trần Văn H. Xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng và Anh K không biết Chí mượn xe để trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe máy.

- *Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:*

Cáo trạng số: 78/CT-VKS-MĐ ngày 9/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Đình A về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quA điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Lê Đình A từ 12 đến 15 tháng tù. Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền phạm tội mà có. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Về lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác, Hội đồng xét xử có cơ sở vững chắc kết luận: Ngày 10/7/2020, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý tài sản, Lê Đình A và Nguyễn Mạnh C đã lén lút chiếm đoạt đôi loa thùng nhãn hiệu BMB, màu đen, kích thước (51x29,5x30) cm; model CS – 450 MK III trị giá 1.350.000 đồng của bà Nguyễn Thị A. Tuy tài sản bị chiếm đoạt trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng do đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, nên hành vi của Lê Đình A đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, A hưởng xấu đến trật tự A toàn xã hội tại địa phương nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Lê Đình A tuy đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nhưng dấu hiệu *"đã bị kết án về tội này"* đã là tình tiết định tội nên không là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Song cũng xét, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã chủ động đầu thú và được bị hại là mẹ ruột của mình có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy hành vi phạm tội của bị cáo không coi là "tái phạm" nhưng việc tiếp tục phạm tội cùng tính chất, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó, để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp tại địa phương cần xử lý nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời giA nhất định tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về số tiền phạm tội mà có:* Cần buộc bị cáo phải nộp lại 1.500.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo ***Lê Đình A*** phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

** Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.*

Phạt: Lê Đình A 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/7/2020 đến ngày 20/7/2020.

Miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

2. *Về số tiền phạm tội mà có:* Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Buộc bị cáo Lê Đình A phải nộp lại 1.500.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Đình A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, bị hại; kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quA đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)

***Nơi nhận*:**
- TAD TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Công A huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Thắng